

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Lợi.

Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (JIVF).

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N1, Phó Bộ phận quản lý Công nợ.

Người được ủy quyền lại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nhân viên JIVF.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Phan Nhựt T1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T xin vắng mặt; anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (JIVF) trình bày:

Ngày 28/10/2023 anh Phan Nhật T1 ký hợp đồng tín dụng số 54420004693599000 với JIVF vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 38.265.200 đồng. Lãi suất: 3.5080%/tháng. Thời hạn vay: 24 tháng.

Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và anh T1 đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì anh T1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng anh T1 phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.396.897 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 30/11/2023.

Tuy nhiên, từ sau ngày 30/11/2023 đến nay, anh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, việc anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF theo Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng số 54420004693599000 ngày 28/10/2023.

Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu:

Anh Phan Nhật T1 trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 09/7/2024 là 50.892.461 đồng (trong đó nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng).

Anh Phan Nhật T1 tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 09/7/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 54420004693599000 ngày 28/10/2023.

Bị đơn anh Phan Nhật T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J khởi kiện yêu cầu anh Phan Nhật T1 trả số tiền vay 38.265.200 đồng và tiền lãi suất, nợ phí phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Phan Nhật T1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Tuấn và anh T1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 28/10/2023 anh Phan Nhật T1 ký hợp đồng tín dụng số 54420004693599000 với JIVF vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng; số tiền vay: 38.265.200 đồng; lãi suất: 3.5080%/tháng; thời hạn vay: 24 tháng; thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và anh T1 đã nhận tiền vay. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì anh T1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng anh T1 phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.396.897 đồng vào trước hoặc ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 30/11/2023. Từ sau ngày 30/11/2023 đến nay, anh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh nên JIVF khởi kiện. Tính đến ngày 09/7/2024 anh T1 còn nợ JIVF số tiền vốn và lãi là 50.892.461 đồng (trong đó nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng).

[3.2] Phía anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh T1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của JIVF xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh T1 trả cho JIVF toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 09/7/2024 là 50.892.461 đồng (trong đó nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh T1 còn nợ JIVF số tiền nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho JIVF theo Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng số 54420004693599000 ngày 28/10/2023 nên buộc anh T1 có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng, tổng cộng 50.892.461 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: JIVF yêu cầu anh T1 trả số tiền nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng, tổng cộng 50.892.461 đồng và tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh sau ngày 09/7/2024 là có cơ sở chấp nhận vì anh T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của JIVF nên Hội đồng xét xử buộc anh T1 có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền nợ 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng, tổng cộng 50.892.461 đồng và tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh sau ngày 09/7/2024.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J được Tòa án chấp nhận nên anh T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

Buộc anh Phan Nhựt T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền nợ gốc 38.265.200 đồng, lãi trong hạn 11.121.379 đồng, lãi quá hạn 1.397.882 đồng, phí quản lý khoản vay 108.000 đồng, tổng cộng 50.892.461 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày 09/7/2024 anh Phan Nhựt T1 tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 54420004693599000 ngày 28/10/2023.

Về án phí: Anh Phan Nhựt T1 phải chịu 2.545.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền 1.053.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009381 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân